TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	
Số 09 -NQ/TU	*Quảng Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; cùng với sự tham gia, hưởng ứng tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, sự nỗ lực của nhân dân nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 (áp dụng cho năm 2021) đã giảm từ 14,42% (năm 2016) xuống còn 3,24% (năm 2021); tính theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025) hộ nghèo năm 2021 chiếm tỷ lệ 6,52%. Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, đầu tư cho công tác giảm nghèo đã phát huy hiệu quả; xã hội hóa nguồn lực cho giảm nghèo ngày càng được quan tâm; ý thức, trách nhiệm của người dân về giảm nghèo có bước chuyển biến tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày càng được nâng lên. Kết quả trên đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn còn cao so với mức trung bình cả nước; nguy cơ tái nghèo vẫn còn cao. Việc hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo còn thiếu nguồn lực. Kết cấu hạ tầng tại các địa bàn đặc biệt khó khăn chưa đồng bộ. Một bộ phận hộ nghèo chưa chủ động vươn lên thoát nghèo. Việc lãnh đạo, chỉ đạo giảm nghèo của một số cấp ủy, chính quyền có lúc, có nơi chưa quyết liệt. Ngân sách địa phương đầu tư cho công tác giảm nghèo còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; việc lồng ghép nguồn lực cho công tác giảm nghèo hiệu quả chưa cao; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào các địa bàn nghèo để giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tiêu thụ, chế biến sản phẩm và cải thiện thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Chất lượng giáo dục, y tế tại các xã khó khăn chưa được cải thiện.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công

tác giảm nghèo là điều kiện cần thiết để nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần, chỉ số hạnh phúc của người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị.

Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo; tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện; chú trọng hỗ trợ về sinh kế nhằm tạo việc làm có thu nhập bền vững cho hộ nghèo. Thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội nhằm cải thiện, nâng cao điều kiện sống và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo nguồn lực, đồng thời, huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa cho giảm nghèo bền vững. Sử dụng, phân bổ các nguồn lực một cách có hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch, tránh trùng lắp với các chương trình, kế hoạch khác.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, đúng với quy hoạch phát triển chung của tỉnh, trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Chú trọng đầu tư hạ tầng đồng bộ, ưu tiên các dự án, công trình tạo việc làm, tăng thu nhập thường xuyên cho người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế, có việc làm và thu nhập ổn định. Đầu tư phát triển kinh tế phải đồng bộ với văn hóa, xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; từng bước rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ hộ nghèo giữa các địa phương trong tỉnh; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, vươn lên thoát nghèo bền vững và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống; chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ trực tiếp tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; đầu tư nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả; ưu tiên đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, thu nhập tốt cho người nghèo, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên các vùng, xã có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao, địa bàn vùng bãi ngang, ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đến năm 2025

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của tỉnh thấp hơn hoặc bằng bình quân chung của các tỉnh Bắc Trung Bộ; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân

mỗi năm từ 1,0% trở lên, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo ở huyện mới thoát nghèo, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ 4,0% trở lên;

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt và đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang ở nhà tạm bợ được hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố kết hợp với phòng, tránh thiên tai;

- 100% hộ nghèo, cận nghèo có đủ điều kiện và nhu cầu, được vay vốn tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội;

- Trên 80% người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, ưu tiên giới thiệu việc làm;

- Cơ bản đưa các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn;

- Trên 80% số đơn vị cấp huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025;

2.2.2. Đến năm 2030

Tỷ lệ hộ nghèo phấn đấu còn dưới 2,5% theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2026 - 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững

Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt sâu rộng, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và các văn bản liên quan; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể về giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Phân công các đồng chí cấp ủy viên, tổ chức đảng, chính quyền theo dõi, phụ trách, giúp đỡ các xã nghèo, các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo

Thường xuyên thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhất là người đứng đầu

trong thực hiện công tác giảm nghèo. Phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân, tương ái trong việc huy động nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo. Động viên người nghèo, hộ nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững; tuyên truyền xóa bỏ tư tưởng lười lao động, trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát khỏi danh sách hộ nghèo để thụ hưởng chính sách, nhất là người dân ở các địa phương, khu vực có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về các giải pháp giảm nghèo hiệu quả; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm điển hình tiên tiến, hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững; phát triển phong trào "tự nguyện đăng ký phấn đấu thoát nghèo" trong nhân dân.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo, xác định ý chí, nội lực của chính hộ nghèo là điều kiện tiên quyết để giảm nghèo bền vững.

3. Tiếp tục hoàn thiện chính sách và đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện chính sách về giảm nghèo

Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, đặt hộ nghèo, người nghèo vào vị trí chủ thể, trung tâm của hoạt động giảm nghèo, lấy sự phát triển của người nghèo làm mục tiêu trong các chương trình, dự án giảm nghèo. Tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện; chú trọng hỗ trợ về sinh kế nhằm tạo việc làm có thu nhập bền vững cho hộ nghèo.

Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn, tạo mô hình đầu tàu. Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo, vùng nghèo. Chú trọng phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với người nghèo. Hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho người nghèo, nhất là phụ nữ, người khuyết tật. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động ở địa địa bàn khó khăn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách của Nhà nước về: Hỗ trợ thu nhập đối với thành viên hộ nghèo không còn khả năng lao động; chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế; chính sách tín dụng, nhà ở, nước sạch sinh hoạt; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm cho hộ nghèo, vùng nghèo; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn.

Thực hiện tốt chính sách nhà ở đối với người có thu nhập thấp, huy động nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo; ưu tiên hộ nghèo có thành viên là người có công, hộ nghèo thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng của thiên tai, lũ lụt.

Xây dựng và phát triển đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, trong đó chú trọng phân công cán bộ, đảng viên giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo địa chỉ. Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc vận động nguồn lực, kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo

4.1. Đa dạng hóa sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các vùng đặc biệt khó khăn phát triển sản xuất theo hướng hỗ trợ có điều kiện, có hoàn trả, hạn chế chính sách hỗ trợ trực tiếp, cho không. Tạo sự chuyển biến thực chất về thu nhập và đời sống cho người nghèo, đặc biệt là huyện mới thoát nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, đẩy mạnh tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch phù hợp theo từng vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu (thông qua các hình thức, như: Hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp,...) nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập, đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân kết hợp giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động trong đó có lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tạo thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách chung và chính sách của tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo với doanh nghiệp thông qua các hợp tác xã, tổ hợp tác, ban quản lý mô hình,... nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tăng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, gắn hoạt động cho vay với hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn, gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với hướng dẫn cách làm ăn,

đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Quan tâm thực hiện các chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng cao chất lượng dạy nghề và gắn dạy nghề với tạo việc làm; nâng cao hiệu quả tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có chính sách, giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo để mỗi hộ có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững. Phấn đấu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ kết nối, cung cấp thông tin thị trường lao động, tìm việc làm.

4.2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

Chăm lo phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, nhất là tại huyện mới thoát nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, giáo dục nghề nghiệp tạo tiền đề để giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh phân luồng thu hút học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tham gia học nghề, nhất là các nghề mà thị trường lao động đang thiếu. Tăng tỷ lệ người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận giáo dục, tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, tỷ lệ học sinh đồng bào dân tộc thiểu số được học trường nội trú, bán trú.

Thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, có chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế đối với hộ cận nghèo. Củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở, tập trung xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tích cực cải thiện tình trạng dinh dưỡng và suy dinh dưỡng thể thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện tốt các chính sách về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản.

Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, dự án về nước sinh hoạt, xây dựng nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh tại các thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo thông tin kịp thời đến người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật, thông tin thị trường hàng hóa, thị trường lao động. Hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận với các dịch vụ viễn

thông, internet để có điều kiện học hỏi phương pháp làm việc và tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho người dân; tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận các hoạt động trợ giúp pháp lý hiệu quả, góp phần mở rộng việc thực thi dân chủ ở cơ sở.

4.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ người nghèo và thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã được Chính phủ phê duyệt; tăng cường bố trí ngân sách địa phương, vốn đối ứng để thực hiện chương trình giảm nghèo; huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho giảm nghèo bền vững; sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư của Nhà nước mang tính dẫn dắt để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Tích cực huy động nguồn lực để củng cố, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đi lại, sản xuất, đời sống nhân dân, nhất là các công trình tạo việc làm, hỗ trợ việc làm tạo thu nhập ổn định cho người dân, công trình giao thông nội đồng, thủy lợi tưới tiêu, hệ thống điện, trạm y tế, nước sinh hoạt, cơ sở giáo dục ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép nguồn lực của các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vào việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Tập trung nguồn lực đầu tư cho các huyện, xã đặc biệt khó khăn của tỉnh, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho huyện mới thoát nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển để đảm bảo đến năm 2025 thoát khỏi điều kiện xã đặc biệt khó khăn.

4.4. Ban hành chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù của địa phương

Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù của tỉnh, chính sách hỗ trợ người nghèo không có khả năng lao động, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để cải thiện thu nhập, ổn định đời sống, có việc làm bền vững và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo

Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo chung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo nguyên tắc, yêu cầu tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đảm bảo đủ nhân lực, năng lực để tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn theo quy định, đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch và xác định đúng đối tượng. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ sản xuất, làm kinh tế giỏi tiêu biểu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nghiêm túc triển khai thực hiện và phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư và Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh rà soát, bổ sung và ban hành các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội gắn với giảm nghèo bền vững nhằm đạt được mục tiêu của Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết này. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các sở, ban, ngành

theo dõi, phụ trách, giúp đỡ các xã nghèo, các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát việc triển khai thực hiện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để thực hiện các mô hình giảm nghèo cho đoàn viên, hội viên.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư và Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí xây dựng các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, thiết thực và hiệu quả về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Nghị quyết này.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Vũ Đại Thắng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BCSĐ Bộ LĐ - TB và XH,
- Vụ Địa phương I, VPTW,
- Vụ Tổng hợp, VPTW,

(để b/c)

- Các BCS đảng, đảng đoàn,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.